

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thực

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST- HNGĐ ngày 12/4/2018, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1994

Cư trú tại: Ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh Đinh Văn K, sinh năm 1992

Cư trú tại: Thôn 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Văn K1, sinh năm 1946

2. Bà Phan Thị M, sinh năm 1956

Cư trú tại: Thôn 08, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Chị D và anh K có mặt. Ông K1, bà M xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đỗ Thị D trình bày: Chị và anh Đinh Văn K kết hôn năm 2015 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, khi đó chị là giáo viên còn anh K là sinh viên. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ra ở riêng. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 9/2017 sau khi tốt nghiệp đại học, anh K đã về quê ở xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không có trách nhiệm với nhau. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Đinh Văn K xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không đi đến được mục đích cuối cùng là đoàn tụ với nhau, nhưng vì mong muốn con có đầy đủ bố mẹ nên chị D xin ly hôn anh không nhất trí.

- Về con chung: Chị D và anh K xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đinh Thị Phương U, sinh ngày 12/7/2016. Tháng 11/2017 anh K đã vào Đồng Nai đưa con về quê tại xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ mà không được sự đồng ý của chị D. Nếu ly hôn, chị D đề nghị được nuôi cháu Uyên và yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/tháng, cho đến khi cháu trưởng thành lao động tự túc được. Anh K cũng đề nghị được nuôi cháu Uyên và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị D và anh K đều xác định không có.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Văn K1 và bà Phan Thị M trình bày: Tháng 11/2017 anh K là con trai của ông bà đưa cháu Đinh Thị Phương U là con chung của anh K và chị D từ miền nam về ở cùng ông bà. Hiện nay ông bà đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Uyên, còn anh K đi làm, hàng tuần đều về nhà chăm sóc con. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị D và anh K, ông bà đề nghị giao cháu Uyên cho anh K nuôi dưỡng. Ông bà không nhất trí giao cháu Uyên cho chị D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

- Về con chung: Buộc anh Đinh Văn K, ông Đinh Văn K1 và bà Phan Thị M giao cháu Đinh Thị Phương U, sinh ngày 12/7/2016 cho chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Do đến nay chị D không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị D và anh K xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Đinh Văn K kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên chỉ hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 9/2017 đến nay hai người đã sống ly thân (chị D ở tỉnh Đồng Nai, còn anh K ở tỉnh Phú Thọ), vợ chồng không có trách nhiệm với nhau nữa. Tuy anh K không nhất trí ly hôn, nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh K đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục

đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[2]. Về con chung: Chị D và anh K có 01 con chung là Đinh Thị Phương U, sinh ngày 12/7/2016, hiện đang ở với anh K và bố mẹ anh K. Sau khi ly hôn cả chị D và anh K đều có nguyện vọng nuôi cháu. Tuy chị D và anh K đều có đủ điều kiện nuôi con như nhau, nhưng tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Sau khi ly hôn con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Cháu U tính đến ngày xét xử hôm nay mới được 25 tháng 03 ngày tuổi, cháu lại là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Chị D hiện là giáo viên có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Anh K không chứng minh được chị D không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do vậy sau khi ly hôn sẽ buộc anh K và ông K1, bà M giao cháu U cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

[3]. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do đến nay chị D không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị D và anh Đinh Văn K.

2. Về con chung: Buộc anh Đinh Văn K, ông Đinh Văn K1 và bà Phan Thị M có nghĩa vụ giao cháu Đinh Thị Phương U, sinh ngày 12/7/2016 cho chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị D phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0002761 ngày 12/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D và anh K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K1 và bà M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường